

Cao Bằng, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 09

Phần: A.VII - Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 27/5/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Mai Anh	7.25	Bảy phẩy hai năm	28	Đinh Thị Thùy Linh	8.00	Tám
2	Trần Cao Anh	5.00	Năm	29	Nông Mạnh Linh	6.00	Sáu
3	Bé Đình Bằng	6.75	Sáu phẩy bảy năm	30	Hoàng Thị Ly	6.25	Sáu phẩy hai năm
4	Đàm Ngọc Báu	7.00	Bảy	31	Hoàng Thị Lý	7.50	Bảy phẩy năm
5	Hứa Thị Minh Bằng	7.50	Bảy phẩy năm	32	Nông Thị Mai	6.00	Sáu
6	Lê Tiến Cương	6.50	Sáu phẩy năm	33	Nông Văn Phóng	6.50	Sáu phẩy năm
7	Phạm Ngọc Cường	5.00	Năm	34	Lê Thị Phương	6.50	Sáu phẩy năm
8	Đỗ Minh Chiến	7.00	Bảy	35	Bé Chí Quang	7.50	Bảy phẩy năm
9	Phan Văn Chiến	6.00	Sáu	36	Linh Hải Quân	5.50	Năm phẩy năm
10	Lê Văn Chinh	7.50	Bảy phẩy năm	37	Nông Văn Quỳnh	8.00	Tám
11	Nông Thị Diệp	6.50	Sáu phẩy năm	38	Nguyễn Thái Sơn	6.50	Sáu phẩy năm
12	Hoàng Thị Diệp	6.75	Sáu phẩy bảy năm	39	Vàng Văn Sun	6.75	Sáu phẩy bảy năm
13	Lê Thị Diệp	7.50	Bảy phẩy năm	40	Hoàng Thanh Tú	7.25	Bảy phẩy hai năm
14	Hoàng Hà	5.00	Năm	41	Hoàng Văn Tùy	7.50	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Bích Hạnh	7.00	Bảy	42	Hoàng Bảo Tuyên	6.50	Sáu phẩy năm
16	Lâm Thuý Hoa	6.25	Sáu phẩy hai năm	43	Đàm Thị Thảo	7.00	Bảy
17	Đàm Thị Hòa	6.00	Sáu	44	Nông Văn Thiệp	6.00	Sáu
18	Trần Hoàng	6.25	Sáu phẩy hai năm	45	Hoàng Thị Thơm	8.00	Tám
19	Trương Xuân Học	6.75	Sáu phẩy bảy năm	46	Đinh Văn Thuận	6.00	Sáu
20	Hoàng Tân Hội	6.50	Sáu phẩy năm	47	Lục Thị Thương	7.25	Bảy phẩy hai năm

*ĐHC*

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
21	Đàm Thị Bích Hồng	6.75	Sáu phẩy bảy năm	48	Mai Thu Trang	5.00	Năm
22	Lý Xuân Huy	6.00	Sáu	49	Đinh Văn Truyền	6.00	Sáu
23	Võ Quang Huy	5.50	Năm phẩy năm	50	Nông Hồng Vương	6.00	Sáu
24	Lương Thị Huyền	6.50	Sáu phẩy năm	51	Trương Thị Xoan	6.75	Sáu phẩy bảy năm
25	Phan Thị Hường	6.25	Sáu phẩy hai năm	52	Triệu Thị Tô (TCK6)	8.00	Tám
26	Nguyễn Thị Ngọc Lan	6.50	Sáu phẩy năm	53	Tô Thị Phương (TCK7)	6.00	Sáu
27	Phan Tú Lan	8.00	Tám				

Điểm 5.00: 04 điểm; Điểm 5.50: 02 điểm; Điểm 6.00: 10 điểm; Điểm 6.25: 04 điểm; Điểm 6.50: 09 điểm; Điểm 6.75: 06 điểm; Điểm 7.00: 04 điểm; Điểm 7.25: 03 điểm; Điểm 7.50: 06 điểm; Điểm 8.00: 05 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

*ĐHL*

*ĐHL*



**Đoàn Thị Kim Liên**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**